

Số: 68/2017/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 395/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 với những nội dung chủ yếu sau:

CHƯƠNG I

VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Điều 1. Kết quả đạt được

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 trong bối cảnh đặc biệt khó khăn thách thức, nhưng được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh ta đã đạt được kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng khá cao, chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực. Sản xuất nông nghiệp vụ hè thu đạt kết quả khá, diện tích cây ăn quả tăng nhanh; thủy sản phục hồi tăng trưởng sau sự cố môi trường biển; xây dựng nông thôn mới được duy trì củng cố, đạt kết quả cao. Công nghiệp tăng trưởng mạnh. Khu vực dịch vụ từng bước phục hồi và duy trì đà tăng trưởng; dịch vụ du lịch có bước khởi sắc. Tổng thu ngân sách vượt chỉ tiêu kế hoạch. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt kết quả tích cực, huy động được các nguồn lực quan trọng ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; khôi phục niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư sau sự cố môi trường biển. Khoa học công nghệ chú trọng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh; công tác quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường, quản lý chất lượng trật tự xây dựng và một số lĩnh vực khác có bước chấn chỉnh, tăng cường. Văn hóa - xã hội đạt kết quả khá toàn diện; giáo dục mũi nhọn và thể thao thành

tích cao đạt nhiều thành tích; tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày lễ, sự kiện chính trị văn hóa lớn; chất lượng khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên; các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo. Chủ động kịp thời các phương án ứng phó thiên tai đặc biệt là với cơn bão số 10, hạn chế thấp nhất thiệt hại. Cải cách hành chính được triển khai quyết liệt và có bước đột phá. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ vững ổn định trước tình hình có những diễn biến mới phức tạp.

Điều 2. Những khó khăn, tồn tại hạn chế

Tăng trưởng kinh tế chưa toàn diện trên các lĩnh vực, chất lượng tăng trưởng chưa cao. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp giảm 3,47%, sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị còn nhiều hạn chế; xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, một số địa phương thiếu bền vững; tiến độ thực hiện một số dự án công nghiệp trọng điểm gặp khó khăn; khu vực dịch vụ phục hồi chậm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khó khăn; còn nhiều dự án đầu tư triển khai chậm; thu ngân sách nội địa khó hoàn thành kế hoạch, trong đó thuế, phí không đạt kế hoạch. Huy động nguồn lực phát triển khoa học công nghệ còn hạn chế; giải phóng mặt bằng còn chậm trễ; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn diễn ra; chất thải và chăn nuôi ô nhiễm môi trường xử lý chưa đạt hiệu quả. Một số chính sách phát triển văn hóa - xã hội chưa được quan tâm đúng mức; một số tồn tại, hạn chế trên lĩnh vực văn hóa - xã hội chậm được khắc phục; thực hiện tiêu chí văn hóa trong xây dựng NTM kết quả còn thấp so với các tiêu chí khác; cơ sở hạ tầng và nhân lực phục vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng thừa thiếu giáo viên chưa được giải quyết căn bản; chất lượng khám chữa bệnh không đồng đều; công tác tuyển sinh đào tạo, giải quyết việc làm sau đào tạo gặp nhiều khó khăn. Cải cách hành chính một số mặt, lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Giải quyết các vụ việc tồn đọng thiếu tập trung, kết quả thấp; đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân chậm được xử lý từ cơ sở.

CHƯƠNG II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Điều 3. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát:

Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện và đồng bộ; kiên trì, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tiếp tục tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp phải đảm bảo môi trường để phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển du lịch dịch vụ; khắc phục hậu quả thiên tai; phục hồi phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút đầu tư; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến quảng bá đầu tư, cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn. Phát triển toàn diện văn hóa, xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội. Phát triển khoa học công

nghe, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định tình hình. Tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, thông tin tuyên truyền phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- a) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng trên 18,5 - 19%.
- b) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 36.000 tỷ đồng.
- c) Sản lượng lương thực trên 51 vạn tấn.
- d) Giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích: 82 triệu đồng/ha.
- đ) Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 470 triệu USD.
- e) Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 9.400 tỷ đồng; trong đó: thu nội địa trên 6.000 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 3.400 tỷ đồng.
- f) Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1,1 - 1,3%.
- g) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 86%.
- h) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 9,5%.
- i) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã): >25 giường.
- k) Giải quyết việc làm trên 22.500 người.
- l) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60 - 62%.
- m) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt trên 90%.
- n) Tỷ lệ che phủ rừng đạt ổn định 51,3% .
- p) Có thêm ít nhất 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, ít nhất 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- q) 100% xã, phường, thị trấn đảm bảo an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, ổn định chính trị, an ninh trật tự xã hội được giữ vững.

CHƯƠNG III

VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Điều 4. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách đồng bộ, toàn diện, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu

1. Đánh giá toàn diện 5 năm cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tập trung rà soát, điều chỉnh bổ sung phát triển lĩnh vực, sản phẩm chủ lực theo hướng hàng hoá, cơ cấu hợp lý, thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm phù hợp với thị trường.

2. Triển khai từng bước mô hình cánh đồng lớn; tổ chức lại các vùng sản xuất rau củ quả trên cát; phát triển vùng sản xuất cây ăn quả theo hướng VietGAP; hình thành các mô hình sản phẩm OCOP tham gia chương trình OCOP quốc gia; tập trung cao chỉ đạo các mùa vụ sản xuất trong năm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất ngành chăn nuôi; duy trì đàn lợn nái ngoại tại các cơ sở chăn nuôi tập trung; chuyển vùng quy hoạch chăn nuôi lợn sang chăn nuôi loài khác phù hợp với quy hoạch phát triển chăn nuôi đã được rà soát điều chỉnh; kiên quyết xử lý các cơ sở chăn nuôi không nằm trong quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường.

3. Triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác tiềm năng lợi thế rừng, đất lâm nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các Nhà máy chế biến gỗ MDF, HDF; nhanh chóng phục hồi sản xuất lâm nghiệp, gắn kết với quy hoạch chi tiết vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch khôi phục sản xuất sau sự cố môi trường biển theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào hoạt động tàu vỏ thép đóng mới theo Nghị định 67 của Chính phủ; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần thủy sản đồng bộ; chuyển đổi mạnh cơ cấu khai thác thủy sản ven bờ sang khai thác hải sản xa bờ theo các quy định mới; phát triển nhanh nuôi tôm thâm canh công nghệ cao; nhân rộng mô hình cá nước ngọt giá trị kinh tế cao.

Điều 5. Tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao đời sống người dân. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các hình thức tổ chức sản xuất; đa dạng hóa các loại hình liên kết sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo chuỗi giá trị. Nhân rộng các mô hình xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt hiệu quả thiết thực; nâng cấp, xây dựng các điểm, mô hình du lịch trải nghiệm nông thôn mới. Huy động tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; quan tâm chính sách hỗ trợ nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Điều 6. Từng bước phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại

Tập trung huy động nguồn lực phát triển thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là tập trung cao cho việc đưa thành phố Hà Tĩnh lên đô thị loại II vào cuối năm 2018. Chú trọng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch đô thị; tăng cường thiết lập trật tự quản lý, chỉnh trang cảnh quan đô thị. Triển khai mô hình đô thị thông minh trên một số lĩnh vực bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp khả năng nguồn lực. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 14/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Phát triển công nghiệp làm động lực chính cho tăng trưởng; phát huy hiệu quả các CCN - TTCN trên địa bàn; chú trọng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ

Triển khai hiệu quả Đề án phát triển CN-TTCN theo hướng hiện đại bền vững. Hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư và hạ tầng thiết yếu các cụm công nghiệp trên địa bàn; tổ chức thực hiện cơ chế đầu tư PPP đối với danh mục các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Trung tâm dệt may Hồng Lĩnh, nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2; xúc tiến triển khai các dự án công nghiệp tại Khu kinh tế Vũng Áng đã ký kết hợp tác với nhà đầu tư Cộng hòa liên bang Đức; giám sát chặt chẽ vận hành lò cao số 1, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động lò cao số 2 dự án thép của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa. Chuẩn bị các điều kiện cơ bản để đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ sản phẩm sau thép, công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, dệt may. Thu hút nhà đầu tư chiến lược đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp. Quan tâm phát triển và có chính sách thu hút đầu tư, phát huy hiệu quả Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo.

Điều 8. Phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại; phát huy tiềm năng dịch vụ du lịch

1. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về phát triển du lịch tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Tập trung công tác quy hoạch, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thu hút xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch biển Thiên Cầm, Lộc Hà, Xuân Thành. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư; tiếp tục xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án mới. Thu hút xã hội hóa đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch theo hướng văn minh, hiện đại. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai các dự án thương mại, du lịch, dịch vụ đã đăng ký. Rà soát, đánh giá kết quả đổi mới mô hình quản lý chợ, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý chợ hoạt động có hiệu quả.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, thu hút các nhà đầu tư lớn, có tiềm lực mạnh vào lĩnh vực du lịch. Chú trọng cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú; tăng cường quảng bá, kết nối các tour, tuyến du lịch. Phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên hỗ trợ, khôi phục hoạt động ngành du lịch biển do ảnh hưởng của sự cố môi trường.

3. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án phát triển xuất khẩu đến năm 2020. Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế cho doanh nghiệp. Chú trọng khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường, ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, các hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ có điều kiện.

4. Tiếp tục tập trung ưu tiên các nguồn vốn và huy động xã hội hóa để xây dựng nâng cấp đô thị, phát triển các thị trấn, thị tứ gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Điều 9. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết TW 6 (Khóa XII). Nhân rộng Trung tâm Hành chính công cấp huyện năm 2017; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, liên thông theo hướng hiện đại; tiếp tục rà soát đơn giản hóa TTHC tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính, chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết TW 5 (Khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 19-2017, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP.

3. Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp đầu tư phát triển nhằm huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nhất là thủ tục đầu tư, bồi thường, GPMB nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng. Chủ động phương án kế hoạch đảm bảo công tác GPMB phục vụ thi công, đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông, thủy lợi trọng điểm trên địa bàn.

4. Hoàn thiện các quy định về thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch; xã hội hóa huy động nguồn lực đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ huy động nguồn lực xã hội hóa và triển khai các dự án hạ tầng thành đô thị. Chú trọng xúc tiến, xã hội hóa đầu tư hạ tầng y tế, giáo dục, thương mại, du lịch.

5. Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ tài chính ngân sách. Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán; tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, phù hợp với tiến độ thu. Tiếp tục cải cách quy trình, hồ sơ thủ tục, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục thuế; chống thất thu ngân sách; thu hồi nợ đọng thuế.

Điều 10. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

1. Chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất; xử lý dứt điểm việc thu hồi đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư; tập trung xử lý môi trường các cơ sở chăn

nuôi chưa bảo đảm tiêu chí và nằm ngoài quy hoạch; quan tâm thực hiện Đề án quản lý chất thải trên địa bàn; duy trì giám sát chặt chẽ hoạt động dự án Formosa. Phát huy cao bài học kinh nghiệm ứng phó với bão số 10; tập trung chỉ đạo, chủ động các phương án ứng phó, diễn tập tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trước mùa mưa bão; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống thiên tai cho người dân; bảo đảm nguồn dự phòng ứng phó sự cố thiên tai; ưu tiên nguồn lực triển khai các dự án ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, củng cố hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường trên địa bàn.

2. Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ khoa học vào sản xuất; trong đó chú trọng ứng dụng phát triển các mô hình sản phẩm chủ lực của tỉnh theo hướng hàng hóa.

Điều 11. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao sức khỏe đời sống nhân dân, giảm nghèo bền vững

1. Đổi mới nội dung, hình thức phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở các cấp. Tổ chức tốt các lễ kỷ niệm, sự kiện lớn trong năm. Chú trọng công tác bảo tồn, phát huy hệ thống di sản văn hóa, đặc biệt là các di sản đã được xếp hạng, được UNESCO vinh danh.

2. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển giáo dục đào tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW6 (khóa XII) đảm bảo thiết thực, khả thi, sát với thực tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục. Từng bước cân đối, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên giữa các trường, các địa bàn. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là giáo dục mầm non và đa cấp học. Xem xét để xây dựng và ban hành giá dịch vụ cho các ngành học mầm non, trường phổ thông đa cấp Đại học Hà Tĩnh, khối phổ thông trung học, các đơn vị dạy nghề để từng bước giao tự chủ chi thường xuyên của các đơn vị.

3. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 về tăng cường công tác y tế, dân số trong tình hình mới. Chú trọng phát triển hệ thống y tế cơ sở, tăng cường hoạt động y tế dự phòng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; từng bước triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp sắp xếp, bố trí lại cơ sở đào tạo nghề theo quy hoạch đã phê duyệt, giao chỉ tiêu đào tạo gắn với đầu ra, củng cố và tăng cường đội ngũ giáo viên dạy nghề. Phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm; tập trung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, lao động vùng ảnh hưởng sự cố môi trường. Tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công,

trợ giúp xã hội, chính sách cho các đối tượng yếu thế trong xã hội. Thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững.

Điều 12. Tập trung giải quyết cơ bản tồn đọng, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài

Rà soát tồn đọng ở cả 3 cấp. Tập trung giải quyết các vụ việc đã có kết luận, chỉ đạo. Kết luận thanh tra xử lý một số việc tồn đọng kéo dài; giải quyết dứt điểm các tồn đọng vướng mắc tại Khu kinh tế tỉnh và thị xã Kỳ Anh, các vụ việc theo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 13. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Đổi mới công tác thanh tra theo hướng tăng cường thanh tra theo chuyên đề, có trọng tâm trọng điểm, giảm thanh tra vụ việc; tập trung thanh tra trách nhiệm quản lý của người đứng đầu; chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân; định kỳ tổ chức đối thoại với nhân dân theo đúng quy định; chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ các đơn vị, địa phương cơ sở giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi giải quyết các vụ việc phức tạp; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ở cơ sở ngay từ khi mới phát sinh. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu.

Điều 14. Xây dựng thế trận quốc phòng vững chắc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập hợp tác, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Phối hợp hiệu quả hoạt động giữa lực lượng quân sự, công an, biên phòng; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân. Tiếp tục tập trung cao chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cơ sở, ngành đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn giao thông. Đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, đa dạng hóa huy động các nguồn lực; tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực với các thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á; củng cố, phát triển cả chiều rộng và chiều sâu quan hệ hợp tác với đại sứ các nước, các tổ chức quốc tế, quỹ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 15. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội

Chú trọng định hướng trong hoạt động thông tin, tuyên truyền, tạo niềm tin và đồng thuận trong nhân dân, xã hội. Phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia

thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018.

CHƯƠNG IV

Tổ chức thực hiện

Điều 16. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh .

Điều 17. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 18. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khoá XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

